

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2024

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Nhu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn

Bà Ngô Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2024/HNGĐ-TLST ngày 12/01/2024, về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2024/QĐ-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Vy Thị Hồng T**, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Người được chị T ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng: Anh Đoàn Hồng H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số nhà A, đường T, khu dân cư K, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Văn Q**, sinh năm 1989; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại: Đài Loan.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1969; địa chỉ: KDC T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(Chị T, anh Q, bà V đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - nguyên đơn chị Vy Thị Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Q tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã C (nay là phường T, thành phố C), tỉnh Hải Dương ngày 01/4/2015. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Để phát triển kinh tế, đầu năm 2017 chị và anh Q đều sang Đài Loan lao động, nhưng mỗi người ở một nơi. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc, trao đổi. Do sống xa nhau lâu ngày, dẫn đến mất niềm tin, mỗi lần gặp gỡ thường xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Q có 1 con chung là cháu Hoàng Thị Ánh D, sinh ngày 09/8/2015. Trong thời gian chị và anh Q ở nước ngoài, cháu Dương s cùng ông bà nội. Để ổn định cuộc sống của con, ly hôn chị đồng ý để anh Q nuôi cháu D. Trong thời gian anh Q không ở Việt Nam, chị đồng ý để cháu Dương s cùng ông bà nội. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, chị và anh Q tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Q tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Văn Q hiện nay đang lao động tại Đài Loan, do chị T không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Q nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh Q thông qua gia đình. Bà Nguyễn Thị V (là mẹ đẻ anh Q) xác định, anh Q đi Đài Loan lao động khoảng từ năm 2017, từ khi đi anh Q chưa về Việt Nam lần nào. Địa chỉ của anh Q ở nước ngoài bà không biết, nhưng anh Q thường xuyên liên lạc về gia đình bằng điện thoại. Bà xác định anh Q và chị T có mâu thuẫn khi hai bên đang ở nước ngoài, tháng 9/2023 chị T về Việt Nam, gia đình có động viên khuyên bảo, nhưng chị T vẫn kiên quyết ly hôn. Bà V đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Q biết. Thông qua gia đình, cũng như tại buổi làm việc với Tòa án, anh Q trực tiếp gọi điện thoại về và thể hiện quan điểm: Anh xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nay chị T có đơn ly hôn anh đồng ý. Về con chung, anh có nguyện vọng được nuôi con Hoàng Thị Ánh D, tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết. Do điều kiện anh chưa thể về Việt Nam, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho mẹ đẻ nuôi cháu D, nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án.

Người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Q. Hiện tại cháu D đang được bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà đồng ý nhận ủy quyền của anh Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Cháu Hoàng Thị Ánh D là con chung của chị T, anh Q. Cháu D có quan điểm ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Trong thời gian bố ở nước ngoài cháu có nguyện vọng được ở với bà nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị T được ly hôn anh Q. Về con chung: Giao con chung Hoàng Thị Ánh D, sinh ngày 09/8/2015 cho anh Hoàng Văn Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Q không ở Việt Nam, tạm giao cháu D cho bà Nguyễn Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vy Thị Hồng T và anh Hoàng Văn Q đều có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại K, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Hiện nay anh Q đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, chị T không cung cấp được địa chỉ của anh Q tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC - PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh Q cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh Q được biết, anh Q thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị V. Bà V đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Q biết. Thông qua gia đình anh Q cũng thể hiện quan điểm về việc ly hôn và nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi cho anh Q, Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do anh Q không cung cấp địa chỉ của mình tại Đài Loan nên áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cổ tình giấu địa chỉ.

[3] Anh Quân ủy q cho bà Nguyễn Thị V chăm sóc nuôi dưỡng cháu D trong thời gian anh không ở Việt Nam nên Tòa án xác định bà V là người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[4] Chị T, anh Q, bà V đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[5] Về nội dung:

[6] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vy Thị Hồng T và anh Hoàng Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã C (nay là phường T, thành phố C), tỉnh Hải Dương ngày 01/4/2015, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Căn cứ lời trình bày của các đương sự, có đủ căn cứ xác định từ năm 2017, anh Q và chị T đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q, chị T đều sang Đài Loan lao động, nhưng mỗi người sống ở một nơi nên vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ, dẫn đến bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh Q. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q cũng có quan điểm xác định vợ chồng có mâu thuẫn, anh đồng ý ly hôn với chị T. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị T và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, cho chị T ly hôn anh Q.

[7] *Về quan hệ con chung*: Chị Vy Thị Hồng T và anh Hoàng Văn Q có một con chung là Hoàng Thị Ánh D, sinh ngày 09/8/2015. Ly hôn chị T, anh Q đều có quan điểm thống nhất thỏa thuận để anh Q nuôi con và ủy quyền cho bà nội chăm sóc cháu D. Xét thấy, thực tế cháu D đang sống cùng bà Nguyễn Thị V, cháu được học tập và phát triển tốt. Anh Q và chị T đều đang lao động ở nước ngoài nên việc giao con cho bà V chăm sóc cháu D là phù hợp, ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi cho cháu. Do đó có căn cứ chấp nhận việc thỏa thuận của các bên đương sự. Trong thời gian anh Q không ở Việt Nam, tạm giao cháu D cho bà V chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

[8] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Vy Thị Hồng T và anh Hoàng Văn Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Chị Vy Thị Hồng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vy Thị Hồng T, xử cho chị Vy Thị Hồng T được ly hôn anh Hoàng Văn Q.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Hoàng Thị Ánh D, sinh ngày 09/8/2015 cho anh Hoàng Văn Q chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Dương t 18 tuổi. Trong thời gian anh Q không ở Việt Nam, tạm giao cháu D cho bà Nguyễn Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Vy Thị Hồng T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vy Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000410 ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vy Thị Hồng T, bà Nguyễn Thị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; anh Hoàng Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Tân Dân; Tp. Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Nhu